

Bản án số: 153/2026/HS-ST
Ngày 28 -5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Phi Anh Toàn;
- Ông Phạm Văn Châu.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 200/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/4/1981 tại Đắc Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng); Căn cước công dân số: 06708100xxxx; thường trú: Thôn QC, xã KĐ, tỉnh LĐ; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1931 (đã chết) và bà Võ Thị L, sinh năm 1942; bị cáo có vợ tên Đỗ Thị Ch, sinh năm 1989 và 04 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền sự, tiền án: Không.

Ngày 21/4/2025, có hành vi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ làm chết 01 người. Ngày 21/8/2025 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

Bị hại:

1. Bà Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1961 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Phạm Thị Đ1, sinh năm 1978; Căn cước công dân số: 09417800xxxx; địa chỉ: Ấp 3, xã LP, Thành phố CTh (con đẻ của bà H); yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Ông Phạm Văn Đ2, sinh năm 1982; Căn cước công dân số: 09408201xxxx; địa chỉ: Ấp 3, xã LP, Thành phố CTh (con đẻ của bà H); yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Ông Phạm Văn Đ3, sinh năm 1984; Căn cước công dân số: 09408400xxxx; địa chỉ: Ấp 3, xã LP, Thành phố CTh (con đẻ của bà H); yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1955; Căn cước công dân số: 09105500xxxx; địa chỉ: Tổ 65, ấp XG, xã VB, tỉnh AG; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn dân sự: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1976; Căn cước công dân số: 07507601xxxx; địa chỉ: Thôn QT, xã KĐ, tỉnh LĐ; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Lê Thị H1, sinh năm 1986; Căn cước công dân số: 03818602xxxx; địa chỉ: Thôn QT, xã KĐ, tỉnh LĐ; vắng mặt.

- Ông Cao Văn D, sinh năm 1970; Căn cước công dân số: 09207000xxxx; địa chỉ: Ấp TT, xã TX, Thành phố CT; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978; Căn cước công dân số: 07507801xxxx; địa chỉ: Thôn QT, xã KĐ, tỉnh LĐ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp ngày 31/12/2024, có giá trị đến ngày 31/12/2029. T là tài xế lái xe thuê cho ông Nguyễn Thanh T1. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/4/2025, T điều khiển xe ô tô biển số 48F-003.xx chở hàng (gốc cao su) đi từ xã Kiến Đức, tỉnh Lâm Đồng đến phường Bình Cơ, Thành phố Hồ Chí Minh để giao cho khách hàng. Đến khoảng 05 giờ ngày 21/4/2025, khi lưu thông đến ngã tư giao nhau giữa đường ĐT 746 và đường ĐT 747 thì T điều khiển xe dừng lại ở làn

đường dành cho xe ô tô để chờ đèn xanh để rẽ phải về hướng cầu Bình Cơ. Lúc này, ông Dương Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 83PT-869.39 chở bà Huỳnh Ngọc H ngồi phía sau cùng dừng xe ở làn đường dành cho xe mô tô để chờ đèn xanh để lưu thông đi thẳng về phía trước. Khi tín hiệu đèn chuyển sang màu xanh thì ông Đ điều khiển xe 83PT-869.39 đi thẳng, cùng thời điểm này T điều khiển xe 48F-003.xx rẽ phải nhưng không chú ý quan sát dẫn đến bánh xe trước bên phải do T điều khiển va chạm vào tay lái bên trái xe do ông Đ điều khiển làm bà H và ông Đ ngã xuống đường. Hậu quả bà H tử vong, còn ông Đ bị thương tích ở vùng ngực.

Vụ việc được trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh), Cơ quan Cảnh sát điều tra T hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và tạm giữ đồ vật liên quan gồm: xe ô tô biển số 48F-003.xxx, xe mô tô biển số 83PT-869.xxx, 01 bằng lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn T.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường ngã tư giao nhau giữa đường DT746 và đường DT747. Đoạn đường tại đây là đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, có bề rộng mặt đường 26 mét, đường được phân chia thành 2 phần đường xe chạy bằng dải phân cách cứng cố định rộng 02 mét. Mỗi phần đường được chia thành 03 làn đường xe chạy, mỗi làn đường rộng 04 mét.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 1816/KLGĐTT-KTHS ngày 24/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Nạn nhân Huỳnh Ngọc H tử vong do đa chấn thương.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 28/2026/KLTTCT-PY-CS2 ngày 27/01/2026 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Văn Đ tại thời điểm giám định là 12%.

Kết luận giám định số 2038/KL-KTHS(CH) ngày 09/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

+ Dấu vết va chạm giữa xe ô tô tải biển số 48F-003.xx và xe mô tô hai bánh biển số 83PT-869.xx: Dấu vết trượt xước cao su ở mặt ngoài lốp bánh bên phải trực trước xe ô tô, có chiều từ trục ra mặt lặn, ngược chiều quay T bánh xe phù hợp với dấu vết trượt xước cao su, bám dính chất nâu đất ở đầu ngoài tay lái trên xe mô tô, có chiều từ sau về trước.

+ Dấu vết va chạm giữa xe ô tô tải biển số 48F-003.xx và xe mô tô hai bánh biển số 83PT-869.xx được hình thành theo cơ chế va chạm giữa mặt ngoài bánh xe phải ô tô với đầu tay lái trái xe mô tô theo hướng cùng chiều làm cho xe

mô tô đỗ ngã bên phải va chạm với mặt đường, tạo nên các dấu vết trên hai phương tiện.

+ Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô tải biển số 48F-003.xx và xe mô tô hai bánh biển số 83PT-869.xx nằm ở khu vực phía trước đầu dấu vết ký hiệu số 3 như trên sơ đồ hiện trường.

Xe mô tô biển số 83PT-869.xx qua tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý pH tiện cơ giới đường bộ, tra cứu số máy RNGKCB3NGB1018xxx; số khung VZS139FMB1018xxx xác định ông Cao Văn D đứng tên đăng ký, xe có biển số 65GA-001.xx. Ông D khai nhận: xe 65GA-001.xx ông D đã bán, không còn sử dụng. Ông Đ khai nhận: Xe 83PT-869.xx do ông Đ mua của người khác với số tiền 20.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu đối với xe 83PT-869.xx theo quy định.

Xe ô tô biển số 48F-003.xx do ông Nguyễn Mạnh H1 (là anh ruột của ông Nguyễn Thanh T1) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông H1 khai nhận: xe 48F-003.xx do ông T1 mua và nhờ ông H1 đứng tên đăng ký dùm ông T1. Ngày 17/5/2025, Cơ quan điều tra ban hành Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại xe 48F-003.00 cho ông Nguyễn Mạnh H1.

Cáo trạng số 254/CT-VK-STU ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường cho bà Phạm Thị Đ1, ông Phạm Văn Đ2 và ông Phạm Văn Đ3 (là con của bị hại Huỳnh Ngọc H) số tiền 100.000.000 đồng; bồi thường cho bị hại Dương Văn Đ số tiền 40.000.000 đồng. Bà Phạm Thị Đ1, ông Phạm Văn Đ2, ông Phạm Văn Đ3 và ông Dương Văn Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm dân sự.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T.

Trả cho ông Dương Văn Đ 01 xe mô tô biển số 83PT-869.39.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa.

Nói lời sau cùng, bị cáo đã ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội lao động kiếm tiền nuôi mẹ già và 02 con nhỏ; đồng thời sửa chữa lỗi lầm, cải tạo trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, sơ đồ bản ảnh hiện trường, biên bản khám pH tiện, kết luận giám định dấu vết va chạm, kết luận giám định hình ảnh và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 21/4/2025, tại ngã tư giao nhau giữa đường ĐT 746 và đường ĐT 747 thuộc khu phố 3, phường Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là phường Bình Cơ, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô biển số 48F-003.xx chuyển hướng rẽ phải tại ngã tư giao nhau giữa đường ĐT 746 và đường ĐT 747 không chú ý quan sát dẫn đến bánh xe trước bên phải của xe ô tô 48F-003.xx va chạm vào tay lái bên trái của xe mô tô biển số 83PT-869.xx do ông Dương Văn Đ điều khiển chở bà Huỳnh Thị H lưu thông cùng chiều trên làn đường dành cho xe mô tô. Hậu quả, bà H tử vong, ông Dương Văn Đ bị tH tích 12%. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024 nên đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi điều khiển xe thiếu chú ý quan sát, chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn là nguy hiểm cho những người khác tham gia giao thông nhưng do chủ

quan nên đã gây tai nạn làm một người chết, một người bị thương tích. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý bất an cho người tham gia giao thông. Với tình hình tai nạn giao thông xảy ra mà phần lớn là do lỗi của người điều khiển xe vi phạm luật giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Hậu quả của những vi phạm này để lại là làm cho nạn nhân chết hoặc bị thương tích, gây đau thương, mất mát cho người thân của họ. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải có hình phạt phù hợp để bị cáo thấy được mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của mình gây ra. Đồng thời cũng nhằm răn đe những người tham gia giao thông nhưng không tuân thủ Luật giao thông đường bộ, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Hồ sơ vụ án thể hiện dấu vết va chạm, vị trí va chạm đầu tiên nằm ở khu vực phía trước bên phải (mặt ngoài bên phải bánh xe trước) đầu xe ô tô do bị cáo điều khiển, đây thường được gọi là điểm mù của xe nên chỉ trong tích tắc rất dễ xảy ra va chạm khi chuyển hướng sang phải đối với các lái xe, vì vậy khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về tính chất, nhận thức, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Văn Đ số tiền 40.000.000 đồng và cùng chủ xe bồi thường cho gia đình bị hại Huỳnh Ngọc H số tiền 100.000.000 đồng; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét, bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu; chưa có tiền án, tiền sự; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; là lao động chính, gia đình có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, trường hợp của bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xem xét xử lý

bằng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với những người phạm tội lần đầu, biết ăn năn hối cải, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội.

[8] Hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị xử phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T và chủ xe ô tô đã bồi thường cho bà Phạm Thị Đ1, ông Phạm Văn Đ2, ông Phạm Văn Đ3 (là con của bị hại Huỳnh Ngọc H) số tiền 100.000.000 đồng; bồi thường cho ông Dương Văn Đ số tiền 40.000.000 đồng. Bà Phạm Thị Đ1, ông Phạm Văn Đ2, ông Phạm Văn Đ3 và ông Dương Văn Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với Giấy phép lái xe hạng C, xét thấy không cần thiết phải cấm hành nghề đối với bị cáo trong một thời gian nhất định nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với xe mô tô biển số 83PT-869.xx, qua tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện cơ giới đường bộ, tra cứu số máy RNGKCB3NGB101xxxx; số khung VZS139FMB101xxx xác định ông Cao Văn D đứng tên đăng ký, xe có biển số 65GA-001.xx. Ông D khai nhận: xe 65GA-001.xx ông D đã bán, không còn sử dụng. Ông Đ khai nhận: Xe 83PT-869.xx ông Đ mua của người khác với số tiền 20.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu đối với xe 83PT-869.xx theo quy định, tuy nhiên đến nay đã hết thời hạn thông báo nhưng không có ai đến nhận chủ sở hữu. Do đó, trả lại chiếc xe mô tô này cho ông Đ.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày

07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (28/5/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Kiến Đức, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn T;
- Trả cho ông Dương Văn Đ 01 xe mô tô biển số 83PT-869.xx, số máy RNGKCB3NGB101xxxx; số khung VZS139FMB101xxxx.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/5/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp

- UBND xã Kiến Đức, tỉnh Lâm Đồng;
- Người tham gia tổ tụng;
- Lưu: VT, HS.

Võ Thành Hiệp